TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HSST
Ngày 21 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Lệ Hằng**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Huyền
Ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đức Minh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Diệu Thùy - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/ TLST - HS ngày 05 tháng 1 năm 202 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 2 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Văn K, sinh năm: 1994**;** Nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện H, tỉnh C**;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không**;** Nghề nghiệp: Không ; Trình độ học vấn: 04/12**;** Họ tên bố: Nông Văn C, sinh năm: 1967; Họ tên mẹ: Trương Thị S, sinh năm: 1967

Tiền án tiền sự: 1 tiền án

- Ngày 30/12/2009, Tòa án nhân dân tỉnh C xử phạt 10 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" và 12 năm tù về tội "Giết người", chịu hình phạt chung 12 năm tù, phạm tội khi 15 tuổi 5 tháng 6 ngày (AS: 112/HSST). Ra trại ngày 17/02/2020 - *án tích đã được xóa*.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Quách Thị Thu H** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội – Chi nhánh số 2. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1995;

Hộ khẩu thường trú : 25 phố L, phường T, quận H, Thành phố H; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Trần Anh T**, sinh năm 1984 (đã chết) ;

Người đại diện : ông **Trần Huy T** (bố đẻ)

Nơi cư trú : thôn Y, xã T, huyện T, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Ngày 11/9/2022, chị Nguyễn Thị Minh H đến Công an phường M trình báo sự việc như sau: Khoảng 06 giờ ngày 11/9/2022, chị Nguyễn Thị L (sinh năm: 1962; ĐKHKTT: Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh H) nhân viên của chị H xuống tầng 1 nhà 06 Phố P, phường M, quận H, Hà Nội chuẩn bị bán hàng thì phát hiện đồ đạc bị xáo trộn, không thấy xe máy nên đã báo tin cho vợ chồng chị H. Chị H kiểm tra phát hiện bị mất 02 chiếc xe máy gồm: 01 xe máy Honda Dream BKS: 29C1 – 209.85 và 01 xe máy Honda Vision BKS: 29C1 – 853.77 nên đã đến Công an phường để trình báo.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của chị H, Cơ quan điều tra thực hiện khám nghiệm hiện trường xác định: hiện trường không có dấu vết cậy phá. 01 cửa ngách tiếp giáp với ngõ đi chung không khoá. Rà soát camera, thu giữ của anh Lê Đức A (địa chỉ: 08 Phố P, phường M, quận H, Hà Nội): 01 USB bên trong chứa 01 đoạn video thời gian từ 00h đến 01h ngày 11/9/2022. Kiểm tra đoạn camera xác định: Hồi 00:22:45 ngày 11/9/2022, 01 nam thanh niên đội mũ bảo hiểm (dạng mũ lưỡi trai), đeo khẩu trang, mặc quần ngố đi dép lê, cao khoảng 1,7m dáng người bình thường, đi vào nhà 06 Phố P dắt ra 01 chếc xe máy Dream đi về hướng phố L. Đến 00:50:23 đối tượng quay lại nhà 06 Phố P và đến 00:54:20 đối tượng dắt chiếc xe máy Vision ra và đi về phía đường Đ.

Cơ quan điều tra đã tổ chức cho chủ nhà trọ của K là chị Nguyễn Thị B (sinh năm: 1994; ĐKHKTT: số 7 ngách 88/07 phố S, phường Đ, quận B, Hà Nội) và chồng là anh Nguyễn Anh Đ (sinh năm: 1979; ĐKHKTT: số 7 ngách 88/07 Sơn Tây, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội) xem lại đoạn camera đã thu giữ. Chị Anh và anh Đại đều xác nhận đúng hình ảnh đối tượng nam giới thực hiện trộm cắp xe máy tại 06 Phố P trên đoạn video chính là Trương Văn K.

Quá trình điều tra đã xác định được: Khoảng 00h ngày 11/9/2022, Trương Văn K một mình đi bộ đến phố Phố P, đột nhập vào nhà 06 Phố P bằng cửa ngách, mở ngăn kéo tại tầng 1 lấy chìa khóa xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29C1 - 209.85 mở khóa, nổ máy xe đi đến vườn hoa Lê Nin (phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội). Tại đây, K dựng xe máy trên vỉa hè, khóa xe rồi đi bộ quay lại 06

Phố P. K tiếp tục lẻn vào nhà theo lối cũ, nhưng không tìm thấy chìa khóa xe máy Honda Vision nên đã dắt bộ đến gửi tại số 01 Phố T, phường Q, quận B, Hà Nội. Gửi xe xong K quay lại vườn hoa Lê Nin nhưng không thấy chiếc xe máy Honda Dream đâu nữa. Khoảng 21h ngày 14/9/2022, K đến 01 Phố T lấy xe rồi tháo biển kiểm soát vứt bỏ trên đường - K không nhớ rõ địa điểm. Sáng 15/9/2022, K mang xe đến thuê anh Nguyễn Văn M (sinh năm: 1985; Nơi cư trú: 144 phố N, phường T, quận T, Hà Nội) làm lại chìa khóa. Do không có tiền nên K vay 1.200.000 đồng của 01 nam thanh niên mặc áo Grab làm xe ôm để trả tiền sửa khóa. Nam thanh niên này đã môi giới bán chiếc xe máy Honda Vision cho Trần Tuấn A (sinh năm: 1984; chỗ ở: P1008 CT5A đường X, xã T, huyện T, Hà Nội) với giá 4.500.000 đồng tại khu vực cổng Bệnh viện K - Cơ sở T, quận H, Hà Nội. Trần Tuấn A đã tự nguyên giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chiếc xe máy Honda Vision màu nâu café không biển kiểm soát.

Tại Kết luận định giá tài sản số 192/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng đen, BKS: 29C1 – 853.77, số khung: RLHJF5837LY049555, số máy: JF86E - 2328246 (đã qua sử dụng) có trị giá 28.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HA08Super Dream có BKS: 29C1 – 209.85, số máy: HA08E1569824, số khung: RLHHA0805AY269778 (đã qua sử dụng) có trị giá 20.000.000 đồng. Tổng trị giá: 48.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 8083/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION không đeo biển kiểm soát: số khung nguyên thủy: RLHJF5837LY049555; Số máy nguyên thủy: JF86E - 2328246.

Ngày 06/12/2022, anh Trương Văn P (sinh năm: 1989; nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện H, tỉnh C) - chú họ của Trương Văn K giao nộp cho Cơ quan điều tra 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Ngày 10/11/2022, Trương Văn K đến Công an quận H đầu thú khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai: Khoảng cuối tháng 7/2022, K được chị Nguyễn Thị B giới thiệu làm nhân viên tại cửa hàng 06 Phố P của chị H. Trong thời gian làm việc tại đây, K quan sát thấy vợ chồng chị H thường cất chìa khóa chiếc xe máy Honda Dream BKS: 29C1 – 209.85 và xe máy Honda Vision BKS: 29C1 – 853.77 tại ngăn kéo tầng 1. Cửa ngách vào nhà thông với lối đi chung của các hộ dân sống trong ngõ không khóa. Lợi dụng sơ hở của gia đình chị Nguyễn Thị Minh H nên ngày 11/9/2022, K đã đột nhập vào nhà trộm cắp 02 chiếc xe máy. K không quen biết, không bàn bạc với nam thanh niên mặc áo Grab làm nghề xe ôm đã cho K vay tiền và môi giới giúp K bán xe máy Honda Vision cho Trần Tuấn A với giá 4.500.000 đồng. Khi bán xe cho Tuấn A, K nói xe máy Honda Vision bị mất giấy tờ

xe, không cho Tuấn A biết K đã trộm cắp chiếc xe này. K trả nam thanh niên môi giới 1.200.000 đồng tiền ứng sửa khóa, 500.000 đồng tiền công môi giới, còn lại 2.800.000 đồng K đã sử dụng ăn tiêu cá nhân hết. Biết không thể trốn tránh nên ngày 10/11/2022, Trương Văn K đã đến Công an quận H đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Trần Tuấn A khai phù hợp với lời khai của Trương Văn K và khai: Khoảng 12h ngày 15/9/2022, Tuấn A trông xe tại cổng phụ Bệnh viện K - cơ sở T thì gặp Tuấn A (không rõ nhân thân) lái xe ôm hỏi có mua xe máy Honda Vision không. Do cần xe để đi lại nên Tuấn A đồng ý. Tuấn A đã dẫn K mang xe máy Honda Vision màu trắng không biển kiểm soát đến gặp Tuấn A, K nói xe máy bị mất giấy tờ nên đồng ý bán cho Tuấn A với giá 4.500.000 đồng. Tuấn A không biết xe máy do K trộm cắp mà có. Sau khi mua xe, Tuấn A đã dán màu nâu café vào xe và sử dụng cho đến khi bị Công an quận H yêu cầu giao nộp. Xét thấy khi mua xe của Trương Văn K, Trần Tuấn A không biết nguồn gốc xe máy nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Chị Nguyễn Thị Minh H khai: Sau khi gia đình chị phát hiện mất trộm tài sản thì không thấy nhân viên Trương Văn K đến làm việc nên chị H nghi ngờ K trộm cắp tài sản của gia đình chị rồi bỏ đi. Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị H chiếc xe máy Honda Vision, không biển kiểm soát và 10.000.000 đồng, chị H nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự khác.

Về nam thanh niên mặc áo Grab làm xe ôm môi giới K bán xe máy Honda Vision cho Trần Tuấn A, K và Tuấn A không biết nhân thân lai lịch, không có số điện thoại. Cơ quan điều tra đã dẫn giải K đến nơi bán xe máy và nơi sửa xe máy nhưng không xác định được người nam thanh niên mặc áp Grab. Do đó, Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh, làm rõ để xử lý.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 30/12/2022 Viện Kiểm sát nhân dân quận H truy tố Trương Văn K về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn K khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Trương Văn K từ 28 đến 30 tháng tù.

Xử lý vật chứng: không có;

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Huy T là bố đẻ anh Trần Tuấn A yêu cầu bị cáo phải trả lại cho gia đình ông số tiền 4.500.000 đồng.

Miễn án phí cho bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với Viện Kiểm sát nhân dân quận H về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc, ở xã là vùng kinh tế có điều kiện đặc biệt khó khăn, không được học hành đầy đủ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về lao động giúp đỡ gia đình và miễn án phí cho bị cáo.

Nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, Viện Kiểm sát truy tố là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ 00:22:45 đến 00:54:20 ngày 11/9/2022, Trương Văn K đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng đen, BKS: 29C1 – 853.77, số khung: RLHJF5837LY049555, số máy: JF86E - 2328246 (đã qua sử dụng) có trị giá 28.000.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HA08Super Dream có BKS: 29C1 – 209.85, số máy: HA08E1569824, số khung: RLHHA0805AY269778 (đã qua sử dụng) có trị giá 20.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Minh H tại 06 Phố P, phường M, quận H, Hà Nội. Tổng trị giá tài sản: 48.000.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Trương Văn K đã có hành vi Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Bị cáo có ý định phạm tội từ trước. Nhân thân bị cáo có 1 tiền án về tội Hiếp dâm trẻ em và Giết người, chứng tỏ bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo bị cáo nhưng bị cáo vẫn tiếp tục sa ngã nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người dân tộc, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, tài sản phạm tội đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 48.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Biện pháp tư pháp:

- Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Minh H đã nhận lại giá trị tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Về chiếc xe máy nhãn hiệu HA08Super Dream, bị cáo đã bị lấy mất xe khi để tại Công viên Lê Nin, bị cáo đã tác động gia đình đền bù thiệt hại cho chị H số tiền 10.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng chị H không có yêu cầu nên không xét. Anh Trần Tuấn A đã chết theo Giấy chứng nhận người chết do Công an huyện T, Hà Nội cấp ngày 21/1/2023. Đại diện gia đình là ông Trần Huy T có yêu cầu bị cáo phải trả cho gia đình ông số tiền 4.500.000 đồng là số tiền anh Tuấn A mua xe Vision;

- Về xử lý vật chứng: không có

[6] Bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trương Văn K 28 (hai tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2022.**

3. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng:

- Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

* Buộc bị cáo phải trả cho anh Trần Tuấn A do ông Trần Huy T đại diện số tiền 4.500.000 đồng;

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- CC Thi hành án DS quận H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng